

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

**KẾ HOẠCH
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
NĂM 2023**

Hải Dương, năm 2023

KẾ HOẠCH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NĂM 2023
(Kèm theo Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 06 tháng 01 năm 2023
của UBND tỉnh Hải Dương)

I. Căn cứ xây dựng Kế hoạch khoa học và công nghệ (KH&CN) năm 2023

- Thông tư số 08/2017/TT-BKHCN ngày 26/6/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước;
- Quyết định số 20/2015/QĐ-UBND ngày 19/11/2015 của UBND tỉnh Hải Dương ban hành quy định quản lý và định mức xây dựng dự toán kinh phí đối với các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hải Dương và các văn bản hiện hành khác có liên quan;
- Công văn số 683/BKHCN-KHTC ngày 31/3/2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và dự toán ngân sách khoa học và công nghệ năm 2023;
- Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Hải Dương lần thứ XVII nhiệm kỳ 2020-2025;
- Quyết định số 75/QĐ-UBND ngày 11 tháng 01 năm 2021 của UBND tỉnh Hải Dương về việc Ban Chương trình “Ứng dụng khoa học và công nghệ phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung, nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021 - 2025”;
- Biên bản họp Hội đồng Khoa học và Công nghệ tỉnh tại phiên họp cuối năm 2022 ngày 29 tháng 11 năm 2022;
- Căn cứ vào nhu cầu thực tiễn và các đề xuất, đặt hàng của các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh.

II. Kết quả thực hiện Kế hoạch KH&CN năm 2022

1. Khái quát về các nhiệm vụ trong Kế hoạch KH&CN năm 2022

Kế hoạch khoa học và công nghệ (KH&CN) là một trong những nhiệm vụ chuyên môn chính của Sở để thực hiện chức năng tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trong hoạt động nghiên cứu ứng dụng KH&CN phục vụ phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh. Năm 2022, mặc dù còn nhiều khó khăn do dịch bệnh Covid-19 mang lại nhưng hoạt động khoa học và công nghệ vẫn tiếp tục nhận được sự quan tâm của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, đầu tư nguồn lực cho nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ.

Căn cứ hướng dẫn xây dựng kế hoạch hàng năm của Bộ Khoa học và Công

nghe và các tiêu chí để lựa chọn Đề tài, Dự án quy định tại Quyết định số 20/2015/QĐ-UBND của UBND tỉnh Hải Dương về Ban hành “Quy định quản lý và định mức xây dựng dự toán kinh phí đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hải Dương”, Sở Khoa học và Công nghệ đã tham mưu và được Hội đồng Khoa học và Công nghệ tỉnh, Lãnh đạo UBND tỉnh và Thường trực Tỉnh ủy họp thông qua Kế hoạch khoa học và Công nghệ năm 2022 (gọi tắt là Kế hoạch KH&CN).

Kế hoạch khoa học và công nghệ năm 2022 được tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 563/QĐ-UBND ngày 25/02/2022 với tổng số 33 Đề tài, Dự án ở 04 lĩnh vực (Khoa học Nông nghiệp, Khoa học Y dược, Khoa học Xã hội, Khoa học Kỹ thuật công nghệ), trong đó: có 12 Đề tài, Dự án thực hiện từ năm 2021 chuyển tiếp sang năm 2022 và 21 Đề tài, Dự án được tuyển chọn bắt đầu thực hiện từ năm 2022. Các Đề tài, Dự án được tuyển chọn đều bám sát định hướng mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh đề ra, đồng thời đáp ứng các tiêu chí quy định tại Quyết định 20/2015/QĐ-UBND của UBND, cụ thể là: (1) có tầm quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội; lý giải được những vấn đề lý luận và thực tiễn trong việc định hướng phát triển chung của tỉnh hoặc đáp ứng một cách thiết thực và có hiệu quả những nhu cầu bức xúc về KH&CN trong quá trình phát triển kinh tế-xã hội, bảo vệ an ninh, quốc phòng trên địa bàn tỉnh; (2) Các Đề tài, Dự án phải có tính mới, có tính sáng tạo, tính tiên tiến so với hiện trạng trên địa bàn tỉnh và có tính khả thi; (3) Các kết quả thực hiện Đề tài, Dự án phải có địa chỉ ứng dụng trong sản xuất, đời sống, an ninh, quốc phòng; phải có tác động tích cực đến phát triển KH&CN, kinh tế và xã hội của các cấp, các ngành nói riêng và của tỉnh nói chung.

Ngay sau khi có Quyết định phê duyệt Kế hoạch KH&CN, Sở Khoa học và Công nghệ đã triển khai ký hợp đồng đối với 21/21 nhiệm vụ bắt đầu thực hiện mới từ năm 2022. Đối với 12 nhiệm vụ chuyển tiếp thì tổ chức thực hiện theo hợp đồng đã ký.

Tổng kinh phí theo Kế hoạch KH&CN năm 2022 của 33 Đề tài, Dự án khoa học công nghệ là **27.584,0 triệu đồng**, trong đó: Kinh phí thực hiện năm 2022 là: **11.811,19 triệu đồng**; Kinh phí còn lại sẽ cấp vào các năm tiếp theo theo tiến độ thực hiện các Đề tài, Dự án.

2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch KH&CN 2022

2.1. Lĩnh vực Khoa học nông nghiệp

Lĩnh vực Khoa học nông nghiệp trong Kế hoạch KH&CN 2022 có 21 Đề tài, Dự án, trong đó: có 05 Đề tài phải chuyển một phần hoặc toàn bộ nội dung sang thực hiện ở năm 2023; 02 Đề tài xin dừng thực hiện do nhân lực tham gia Đề tài luân chuyển công tác và kết quả sản xuất thử nghiệm cho kết quả không cao, Đề tài xin dừng thực hiện để tránh rủi ro về kinh tế của người dân tham gia.

Các Đề tài, Dự án được thực hiện thuộc lĩnh vực này đã bám sát định

hướng sản xuất nông nghiệp theo hướng tăng trưởng xanh, phát triển sản phẩm đặc trưng, trọng tâm nghiên cứu ứng dụng vào mô hình sản xuất tập trung, gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm, cơ giới hóa và ứng dụng đồng bộ các kỹ thuật tiên bộ trong sản xuất. Hầu hết các Đề tài, Dự án đều có kết nối tiêu thụ từ 50% tổng sản lượng của mô hình trở lên.

Trong sản xuất lúa gạo, các Đề tài, Dự án đã nghiên cứu đưa vào ứng dụng sản xuất một số giống lúa mới, một số kỹ thuật tiên bộ như: (1) Phục tráng giống lúa đặc sản nếp cái hoa vàng Kinh Môn nhằm khắc phục hiện tượng thoái hóa giống (làm giảm năng suất, chất lượng) do người dân tự sản xuất giống, góp phần phát triển bền vững sản xuất gạo nếp cái hoa vàng của thị xã Kinh Môn; (2) Lựa chọn được giống lúa chất lượng cao Bắc Thịnh thích hợp với đồng đất của huyện Nam Sách để sản xuất gắn với cơ giới hóa, liên kết tiêu thụ sản phẩm, nâng cao hiệu quả sản xuất; (3) Ứng dụng một số kỹ thuật của “gói kỹ thuật canh tác tiên tiến” (được Bộ Nông nghiệp và PTNT công nhận theo quyết định số 321/QĐ-TT-CLT ngày 11/12/2020), kỹ thuật chuyển gen kháng bạc lá vào giống lúa TBR225 (một giống lúa được người dân và thị trường ưa chuộng nhưng hay bị bệnh bạc lá) vào sản xuất tại một số vùng chuyên canh lúa của các huyện Thanh Miện, Bình Giang, Gia Lộc, Tứ Kỳ góp phần giảm thiểu việc phun thuốc bảo vệ thực vật, giảm lượng phân bón dư thừa trong đất.

Đối với sản xuất cây ăn quả, cây rau màu, các Đề tài, Dự án nghiên cứu ứng dụng bao gồm: (1) Đưa vào sản xuất giới thiệu thử nghiệm các giống cây ăn quả mới như giống vải chín sớm PH40 có thời gian thu hoạch sớm hơn vải thiều chính vụ từ 20-25 ngày, 02 giống táo mới VC01, VC0402 ít sâu bệnh hại, chín muộn, thu hoạch vào Tết âm lịch; (2) phục tráng và phát triển nguồn gen giống dưa chuột truyền thống, được ưa chuộng ở một số địa phương như TP. Hải Dương, huyện Tứ Kỳ; (3) Ứng dụng kỹ thuật phòng, chống tổng hợp sâu bệnh hại chính trên cây ổi và na (tuyến trùng nốt sần gây hại, bệnh héo chết cành, chết cây, rệp sáp, bệnh ghẻ, sọc quả và thán thư) theo hướng an toàn; (4) Tuyển chọn được 02 giống hành chịu nhiệt để trồng trái vụ (xuân hè, hè thu) và đánh giá, thử nghiệm sản xuất cây giống hành sạch bệnh bằng phương pháp invitro.

Với mục đích phát triển chăn nuôi, thủy sản theo hướng xây dựng chuỗi liên kết từ chăn nuôi - tiêu thụ sản phẩm để kiểm soát nguồn gốc, chất lượng, nâng cao giá trị sản phẩm, tạo niềm tin cho người tiêu dùng, các Đề tài, Dự án đã nghiên cứu: (1) phát triển mô hình nuôi thỏ NewZealand theo chuỗi từ sản xuất con giống đến nuôi thương phẩm, hình thành Hợp tác xã để kết nối tiêu thụ sản phẩm tại huyện là Tứ Kỳ, Kim Thành, Gia Lộc; (2) Bước đầu nuôi thương phẩm 2 giống vịt mới SHST53 và CT1234 theo hướng an toàn sinh học; (3) Chú trọng tới việc nâng cao chất lượng thịt và hiệu quả chăn nuôi gà bằng việc sử dụng một số thảo dược bổ sung vào khẩu phần thức ăn; (4) Phát triển giống bò lai hướng thịt được tạo ra từ công thức lai giữa đực giống Blanc Bleu Belge (BBB) của Bỉ với đàn bò cái lai Zebu có khả năng sinh sản, chống chịu tốt của

tỉnh; (5) Phát triển sản xuất thủy sản tại huyện Ninh Giang theo hướng kinh tế tuần hoàn thông qua phương thức nuôi kết hợp ếch Thái Lan trong giai với nuôi cá rô đồng trong ao theo hướng VietGAP để nâng cao hiệu suất nuôi, tăng diện tích nuôi, đối tượng nuôi trên cùng một đơn vị diện tích, giảm hệ số tiêu thụ thức ăn, giảm thiểu ô nhiễm môi trường ao nuôi.

2.2. Lĩnh vực Khoa học y, dược

Lĩnh vực này có 07 Đề tài, trong đó có 04 Đề tài phải chuyển một phần hoặc toàn bộ nội dung sang thực hiện ở năm 2023.

Các Đề tài, Dự án thuộc lĩnh vực này đã tập trung vào nghiên cứu: (1) Các phương pháp điều trị bệnh, sản xuất các sản phẩm dược có tác dụng hỗ trợ điều trị các bệnh mãn tính trong cộng đồng từ nguồn thảo dược sẵn có như nghiên cứu sản xuất viên nang cứng hỗ trợ điều trị bệnh Gout từ cây Lá lốt; (2) Nghiên cứu chọn lọc, nhân giống, trồng và sơ chế dược liệu kim ngân hoa theo hướng GACP-WHO để tạo thành vùng dược liệu cho tỉnh; (3) Ứng dụng phương pháp can thiệp động mạch vành qua da trong điều trị bệnh nhân hội chứng động mạch vành cấp để sử dụng kịp thời thời gian vàng trong cấp cứu, điều trị bệnh nhân, giảm tỷ lệ tử vong và các biến cố về tim mạch ảnh hưởng đến sức khỏe người bệnh, giảm chi phí cho người bệnh khi phải chuyển lên tuyến trên cũng như có thể làm chủ được kỹ thuật để có thể chuyển giao cho các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

2.3. Lĩnh vực Khoa học xã hội

Lĩnh vực này có 03 Đề tài, các vấn đề nghiên cứu thuộc lĩnh vực này đã ưu tiên quan tâm đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trong thời gian dịch bệnh Covid - 19, nghiên cứu đánh giá về đối tượng trẻ vị thành niên phạm tội và nghiên cứu các giải pháp để phát triển kinh tế tập thể với kết quả cụ thể như sau: (1) Đánh giá khách quan, chính xác về ảnh hưởng của dịch bệnh Covid – 19 đến các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh thông qua khảo sát doanh nghiệp về cung ứng nguyên vật liệu, thị trường, quy trình sản xuất, nhân lực (công nhân, quản lý, chuyên gia), việc tiếp cận và đánh giá tính hữu ích của các chính sách, các khó khăn, vướng mắc...đồng thời đánh giá việc xây dựng, ban hành và thực thi các văn bản về biện pháp tháo gỡ khó khăn trong sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp bị ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 của 39 Sở ban ngành, địa phương, tổ chức chính trị xã hội để đưa ra khuyến nghị giúp doanh nghiệp tiếp cận thành công sự hỗ trợ của Nhà nước; (2) Xác định được các nguyên nhân chủ yếu và đề xuất được các giải pháp có tính khả thi nhằm hạn chế người dưới 18 tuổi phạm tội trên địa bàn tỉnh Hải Dương; (3) Đề xuất được các giải pháp hữu hiệu nhằm củng cố và phát triển loại hình kinh tế trang trại trên địa bàn tỉnh Hải Dương một cách tích cực, ổn định và bền vững.

2.4. Lĩnh vực Khoa học kỹ thuật và công nghệ

Lĩnh vực này có 02 Đề tài, trong đó có 01 Đề tài phải chuyển toàn bộ nội dung năm 2022 sang thực hiện ở năm 2023. Kết quả đạt được của lĩnh vực này là nghiên cứu thành công công thức và quy trình quy trình bảo quản kéo dài thời

hạn sử dụng bánh gai Ninh Giang và sản xuất thử nghiệm tại một số cơ sở sản xuất bánh gai trong Hiệp hội bánh gai Ninh Giang. Kết quả theo dõi 7 ngày trong điều kiện bình thường cho thấy bánh gai đảm bảo yêu cầu vệ sinh an toàn thực phẩm và vẫn giữ được hương vị đặc trưng của bánh gai truyền thống. Công thức và quy trình này sẽ được chuyển giao tất cả cho các cơ sở sản xuất bánh gai trong và ngoài Hiệp hội Bánh gai Ninh Giang. Việc kéo dài được thời gian bảo quản bánh gai lên đến 07 ngày hết sức có ý nghĩa với các cơ sở sản xuất bánh gai Ninh Giang khi mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm.

3. Đánh giá chung

3.1. Ưu điểm

Các Đề tài, Dự án được tiếp tục tuyển chọn, tổ chức triển khai thực hiện theo hướng thiết thực, hiệu quả, bám sát chủ trương chính sách phát triển kinh tế xã hội của tỉnh và yêu cầu thực tiễn của địa phương. Công tác quản lý các Đề tài, Dự án trong năm kế hoạch được thực hiện chặt chẽ, đúng quy định, không để xảy ra lãng phí, thất thoát ngân sách nhà nước.

Các nghiên cứu ứng dụng đã bám sát vào hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ cũng như định hướng của tỉnh, cụ thể: lựa chọn các ứng dụng và chuyển giao các tiến bộ khoa học công nghệ phù hợp với yêu cầu phát triển sản xuất hàng hoá tập trung, an toàn và theo chuỗi giá trị; kết quả nghiên cứu ứng dụng đã từng bước làm thay đổi tập quán canh tác truyền thống, hiệu quả thấp sang phương thức sản xuất chuyên nghiệp, an toàn, bền vững và gắn với thị trường. Các mô hình ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp đều có sự tham gia của doanh nghiệp để tiêu thụ sản phẩm. Các Đề tài, Dự án đã tích cực đưa các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất theo hướng công nghệ cao, hướng tới phục vụ chương trình mỗi xã một sản phẩm; chú trọng giải quyết vấn đề về chăm sóc sức khoẻ người dân; nghiên cứu các vấn đề thiết thực đang được đặt ra như quy trình kỹ thuật bảo quản kéo dài thời hạn sử dụng của bánh gai Ninh Giang trong điều kiện bình thường, đảm bảo yêu cầu vệ sinh an toàn thực phẩm và giữ hương vị đặc trưng.

Kế hoạch Khoa học và công nghệ năm 2022 đã chú trọng đến lĩnh vực KH&CN còn ít được đề xuất, tuyển chọn ở những năm trước như lĩnh vực khoa học xã hội. Năm 2022, lĩnh vực này đã được ưu tiên quan tâm nghiên cứu đến các vấn đề cấp thiết như hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trong thời gian dịch bệnh Covid - 19, trẻ vị thành niên phạm tội và phát triển kinh tế tập thể. Trong từng lĩnh vực cũng có sự phân bố phù hợp giữa các đối tượng nghiên cứu và chiều sâu nghiên cứu: các nghiên cứu không chỉ tập trung vào xây dựng mô hình sản xuất các giống lúa mới mà đã chú trọng đến các kỹ thuật tiên bộ khác; quan tâm nghiên cứu phục tráng các giống lúa, rau màu đặc sản để làm cơ sở đề xuất công nhận giống đặc cách, phát triển bền vững sản phẩm đặc trưng để phục vụ cho chương trình OCCP của tỉnh.

Đánh giá chung kết quả thực hiện các Đề tài, Dự án trong kế hoạch năm 2022 có thể thấy, các Đề tài, Dự án được tuyển chọn, triển khai thực hiện đã đi vào trọng tâm, có tính khả thi cao, hướng vào giải quyết những vấn đề cấp thiết của thực tiễn sản xuất, đời sống. Nội dung nghiên cứu đã tập trung vào ứng dụng, chuyển giao và nhân rộng các tiến bộ khoa học công nghệ trên các lĩnh vực, nhất là lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, y dược và kỹ thuật công nghệ. Kết quả nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ đã mang lại hiệu quả thiết thực, đóng góp tích cực vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời cung cấp luận cứ quan trọng cho việc xây dựng các cơ chế, chính sách phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo vệ môi trường, bảo tồn di sản văn hóa, chăm sóc sức khỏe người dân. Đặc biệt là các nghiên cứu ứng dụng tiến bộ KH&CN trong lĩnh vực nông nghiệp nông thôn đã góp phần vào việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất và thu nhập cho người dân. Niềm tin của người dân đối với khoa học ngày càng được củng cố và khẳng định.

3.2. Hạn chế và nguyên nhân

*** Hạn chế, khó khăn**

Bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, qua theo dõi kết quả thực hiện kế hoạch KH&CN 2022 cho thấy còn tồn tại một số hạn chế cần được quan tâm khắc phục, đó là: (1) Công tác đề xuất, đặt hàng nghiên cứu ứng dụng tiến bộ KH&CN ở một số ngành, địa phương còn ít; (2) Một số Đề tài, Dự án thực hiện chậm tiến độ và phải chuyển một số nội dung thực hiện sang năm 2023; (3) Tham gia nghiên cứu với vai trò chủ trì thực hiện vẫn chủ yếu là các đơn vị thuộc khối nhà nước, còn ít doanh nghiệp, đơn vị ngoài công lập tham gia.

*** Nguyên nhân**

Nguyên nhân của những hạn chế nêu trên, có thể kể đến là: (1) Các Viện nghiên cứu, Trường Đại học,... thường đề xuất các nghiên cứu có tính hàn lâm, chưa đúng và trúng với tiêu chí có lựa chọn Đề tài, Dự án có tính ứng dụng thực tiễn của tỉnh. (2) Các định mức hỗ trợ trong nghiên cứu được ban hành từ năm 2015 nên có nhiều định mức còn thấp, chưa phù hợp với tình hình hiện nay, đặc biệt là tiền công cho người tham gia nghiên cứu, do đó chưa thực sự thu hút được các đơn vị tham gia nghiên cứu; (3) Việc thực hiện nội dung nghiên cứu của các Đề tài, Dự án phù hợp với thực tế nhưng lại còn gặp một số vướng mắc khi thực hiện thanh toán kinh phí thực hiện, ví dụ như: công tác thẩm định giá Nhà nước, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm nguyên vật liệu, năng lượng phục vụ nghiên cứu chưa có sự hướng dẫn đồng bộ, cụ thể, mất nhiều thời gian làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các Đề tài, Dự án; một số nghiên cứu liên quan việc mua sản phẩm của người dân để phân tích chất lượng không thể minh chứng bằng hóa đơn đỏ;... (4) Công tác cán bộ, luân chuyển cán bộ cũng

phần nào ảnh hưởng đến việc quản lý, thực hiện các Đề tài, Dự án; (5) Việc doanh nghiệp nghiên cứu khoa học sử dụng vốn nhà nước gặp khó khăn khi phải định giá kết quả nghiên cứu để có cơ sở để bàn giao kết quả có bồi hoàn kinh phí Nhà nước.

III. Nội dung Kế hoạch KH&CN năm 2023

1. Định hướng chung

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII đã thông qua Nghị quyết với phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm để xây dựng tỉnh Hải Dương đến năm 2025 là tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại. Bám sát phương hướng, mục tiêu tổng quát của Nghị quyết, đặc biệt là chủ trương cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng tăng trưởng xanh, chuyển đổi số với 04 trụ cột, ngành khoa học xác định trong kế hoạch KH&CN năm 2023 và các năm tiếp theo cần tập trung vào một số nhiệm vụ chủ yếu sau:

- Chú trọng cho việc ứng dụng, chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật và công nghệ, sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung, ứng dụng công nghệ cao; chuyển đổi số vào các lĩnh vực sản xuất và đời sống, vào các ngành kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Đẩy mạnh hợp tác với các tổ chức nghiên cứu trong việc nghiên cứu và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, nhằm đưa nhanh các tiến bộ kỹ thuật mới của các đơn vị nghiên cứu vào trong thực tiễn sản xuất.

- Phát triển đồng bộ các lĩnh vực khoa học và công nghệ trên cơ sở có sự quan tâm đến các lĩnh vực công nghiệp công nghệ cao và công nghiệp hỗ trợ, công nghệ kỹ thuật số, công nghệ tiếp cận cách mạng Công nghiệp lần thứ tư như: công nghệ vạn vật kết nối Internet, công nghệ sinh học, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ...

- Ưu tiên nghiên cứu, giải quyết những vấn đề có tính cấp bách của tỉnh như: bảo quản, chế biến, tiêu thụ nông sản, xây dựng nông thôn mới nâng cao, giải quyết ô nhiễm môi trường; phát triển đô thị xanh, thông minh, hiện đại.

- Sửa đổi, bổ sung các quy định quản lý và định mức xây dựng dự toán kinh phí đối với các Đề tài, Dự án cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước.

2. Một số nhiệm vụ trọng tâm trong Kế hoạch KH&CN 2023

- Trong lĩnh vực Khoa học nông nghiệp: tập trung nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật, phát triển các mô hình sản xuất giống cây trồng, vật nuôi, giống thủy sản mới có hiệu quả kinh tế cao, phù hợp với các vùng sinh thái của tỉnh và có sức cạnh tranh trên thị trường, chuyển giao cho người dân nhân rộng trong sản xuất, góp phần đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp hữu cơ để nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm OCOP, góp phần bổ sung vào cơ cấu sản phẩm

nông nghiệp đặc trưng của tỉnh; ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật trong phòng, chống tổng hợp sâu bệnh hại chính trên cây rau màu, cây ăn quả. Nghiên cứu phát triển sản xuất các sản phẩm nông nghiệp an toàn, gắn với tiêu thụ sản phẩm để nâng cao hiệu quả sản xuất và bảo vệ môi trường ; phát triển các mô hình từ sản xuất đến chế biến , tiêu thụ sản phẩm ; ứng dụng kỹ thuật tiến bộ trong sản xuất nông nghiệp theo hướng nông nghiệp công nghệ cao , nông nghiệp hữu cơ thông qua các nhiệm vụ thuộc Chương trình “Ứng dụng khoa học và công nghệ phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hoá tập trung, nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ góp phần xây dựng nông thôn mới tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021 – 2025”.

- Trong lĩnh vực Khoa học Y, Dược: Nghiên cứu bào chế dung dịch xịt hỗ trợ điều trị tổn thương da từ nano bạc và một số dược liệu trên địa bàn tỉnh, đồng thời chú trọng xây dựng mô hình trồng một số cây dược liệu theo hướng GACP-WHO để phục vụ sản xuất thuốc chữa bệnh với quy mô công nghiệp Dược trên địa bàn tỉnh đồng thời định hướng cho người dân trồng, sơ chế dược liệu đáp ứng yêu cầu mới nhất của Bộ Y tế quy định về chất lượng dược liệu, vị thuốc cổ truyền, thuốc cổ truyền tại Thông tư 38/2021/TT-BYT ngày 31/12/2021.

- Trong lĩnh vực Khoa học xã hội: Chú trọng nghiên cứu những yếu tố tác động đến quá trình chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Hải Dương; Đánh giá tác động đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) tới phát triển kinh tế - xã hội và đề xuất các giải pháp thu hút FDI trên địa bàn tỉnh Hải Dương; Đánh giá tình trạng dinh dưỡng cho học sinh phổ thông từ 11 đến 18 tuổi trên địa bàn tỉnh Hải Dương; Nâng cao năng lực quản lý nhà nước của cán bộ, công chức cấp xã trên địa bàn có khu, cụm công nghiệp tại tỉnh Hải Dương.

- Trong lĩnh vực Kỹ thuật và công nghệ: ứng dụng công nghệ trong hệ thống hóa, quản lý và sử dụng dữ liệu địa chất công trình trên địa bàn tỉnh nhằm phục vụ công tác quy hoạch xây dựng, nghiên cứu tiền khả thi, khả thi; Hoàn thiện quy trình công nghệ sản xuất gạch từ nhựa nhiệt dẻo phế liệu kết hợp với tro của nhà máy xử lý rác và nhà máy nhiệt điện trên địa bàn tỉnh Hải Dương góp phần giải quyết vấn đề ô nhiễm môi trường do rác thải nhựa và tro bay gây ra; Nghiên cứu ứng dụng công nghệ và thử nghiệm hệ thống phối trộn, đồng nhất vật liệu rời theo nguyên lý khí động học;

- Thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ khác phát sinh nhằm giải quyết những vấn đề cấp thiết đặt ra trong thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

3. Kinh phí thực hiện

Tổng kinh phí thực hiện Kế hoạch KH&CN 2023 là 27.162.000.000 đồng (*Hai mươi bảy tỷ, một trăm sáu mươi hai triệu đồng*), trong đó:

- Kinh phí các nhiệm vụ khoa học và công nghệ: 26.079.000.000 đồng (*Hai mươi sáu tỷ, không trăm bảy mươi chín triệu đồng*)

+ Kinh phí cấp năm 2023: 11.894.000.000 đồng (*Mười một tỷ, tám trăm chín mươi bốn triệu đồng*).

+ Kinh phí cấp năm 2024: 11.116.000.000 đồng (*Mười một tỷ, một trăm mười sáu triệu đồng*).

+ Kinh phí cấp năm 2025: 2.802.000.000 đồng (*Hai tỷ, tám trăm linh hai triệu đồng*).

+ Kinh phí cấp năm 2026: 267.000.000 đồng (*Hai trăm sáu mươi bảy triệu đồng*).

- Kinh phí hoạt động nghiệp vụ quản lý nhà nước về KH&CN năm 2023: 1.083.000.000 đồng (*Một tỷ, không trăm tám mươi ba triệu đồng*)

(Chi tiết nội dung và kinh phí tại các Phụ lục kèm theo).

Phụ lục I
CÁC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
BẮT ĐẦU THỰC HIỆN TỪ NĂM 2023

Gồm: 13 đề tài

Tổng kinh phí:

9.940,0 triệu đồng

Trong đó

- Năm 2023 cấp:

4.882,0 triệu đồng.

- Năm 2024 cấp:

4.066,0 triệu đồng.

- Năm 2025 cấp:

725,0 triệu đồng.

- Năm 2026 cấp:

267,0 triệu đồng.

I. LĨNH VỰC KHOA HỌC NÔNG NGHIỆP

1. Đề tài: Xây dựng mô hình sản xuất lúa Sóng cù thương phẩm theo hướng hữu cơ trên địa bàn tỉnh Hải Dương

Đơn vị chủ trì thực hiện: Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm.

Thời gian thực hiện: Tháng 3/2023 - Tháng 9/2025.

Nội dung thực hiện

- Khảo sát lựa chọn địa điểm thực hiện.

- Xây dựng mô hình sản xuất lúa Sóng cù thương phẩm theo hướng hữu cơ trên địa bàn tỉnh Hải Dương

+ Quy mô: 400 ha.

* Năm 2023: 75 ha (Thực hiện vụ mùa).

* Năm 2024: 250 ha (Vụ xuân 75 ha, vụ mùa 175 ha).

* Năm 2025: 75 ha (Thực hiện vụ xuân).

+ Địa điểm: Tại các huyện Tứ Kỳ, Bình Giang, thành phố Chí Linh, thị xã Kinh Môn.

+ Quy trình sản xuất: Áp dụng theo quy trình do Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm xây dựng, hướng theo TCVN 11041-2:2017.

- Hoàn thiện quy trình kỹ thuật sản xuất lúa Sóng cù thương phẩm theo hướng hữu cơ phù hợp với điều kiện của tỉnh Hải Dương.

- Kết nối tiêu thụ sản phẩm của mô hình.

- Tuyên truyền kết quả thực hiện.

Tổng kinh phí: **1.867,0 triệu đồng**

- Kinh phí cấp năm 2023: 466,0 triệu đồng.

- Kinh phí cấp năm 2024: 1.013,0 triệu đồng.

- Kinh phí cấp năm 2025: 388,0 triệu đồng.

2. Đề tài: Xây dựng mô hình sản xuất thương phẩm ngô đường lai Thái Ngọt số 2 trên địa bàn tỉnh Hải Dương

Đơn vị chủ trì thực hiện: Trung tâm Ứng dụng khoa học, công nghệ và Khảo nghiệm giống tỉnh Hải Dương.

Thời gian thực hiện: Tháng 3/2023 - Tháng 9/2024.

Nội dung thực hiện

- Khảo sát lựa chọn địa điểm thực hiện mô hình.
- Xây dựng mô hình sản xuất thương phẩm ngô đường lai Thái ngọt số 2 trên địa bàn tỉnh Hải Dương
 - + Quy mô: 20,0 ha (Trong đó vụ thu đông năm 2023: 10,0 ha, vụ xuân hè năm 2024: 10,0 ha).
 - + Địa điểm: Lựa chọn 2 điểm trong số các huyện, thành phố sau: Tứ Kỳ, Gia Lộc, Kim Thành, Nam Sách, Cẩm Giàng, Thanh Miện, Chí Linh.
 - + Quy trình: Áp dụng theo quy trình kỹ thuật của Công ty TNHH HANA.
 - Hoàn thiện quy trình kỹ thuật sản xuất thương phẩm ngô đường lai Thái ngọt số 2 phù hợp với điều kiện của tỉnh Hải Dương.
 - Tuyên truyền kết quả thực hiện.

Tổng kinh phí: 372,0 triệu đồng

- Kinh phí cấp năm 2023: 183,0 triệu đồng.
- Kinh phí cấp năm 2024: 189,0 triệu đồng.

3. Đề tài: Xây dựng mô hình sản xuất thương phẩm giống nghệ N8, gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm tại tỉnh Hải Dương

Đơn vị chủ trì thực hiện: Trung tâm Tài nguyên thực vật.

Thời gian thực hiện: Năm 2023 - Tháng 3/2025.

Nội dung thực hiện

- Khảo sát lựa chọn địa điểm thực hiện.
- Xây dựng mô hình sản xuất thương phẩm giống nghệ N8 trên địa bàn tỉnh Hải Dương
 - + Quy mô: 04 ha (Năm 2023: 01 ha, năm 2024: 03 ha).
 - + Địa điểm: Thành phố Chí Linh.
 - + Quy trình: Áp dụng theo Quy trình kỹ thuật của Trung tâm Tài nguyên thực vật.
 - Đề xuất nội dung hoàn thiện quy trình kỹ thuật sản xuất giống nghệ N8 phù hợp với điều kiện sinh thái tỉnh Hải Dương.
 - Kết nối tiêu thụ sản phẩm của mô hình.
 - Tuyên truyền kết quả thực hiện.

Tổng kinh phí: 522,0 triệu đồng

- Kinh phí cấp năm 2023: 199,0 triệu đồng.
- Kinh phí cấp năm 2024: 313,0 triệu đồng.
- Kinh phí cấp năm 2025: 10,0 triệu đồng.

4. Đề tài: Nghiên cứu trồng thử nghiệm một số giống hồng ngâm trên đất gò, đồi thấp tại tỉnh Hải Dương

Đơn vị chủ trì thực hiện: Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển rau hoa quả.

Thời gian thực hiện: Tháng 10/2023 - Tháng 10/2026.

Nội dung thực hiện

- Khảo sát lựa chọn địa điểm thực hiện mô hình.
- Xây dựng mô hình trồng thử nghiệm 03 giống hồng ngâm Gia Thanh, Hạc Trì và Lục Yên trên đất đồi, gò tỉnh Hải Dương
 - + Quy mô: 6,0 ha.
 - + Địa điểm: Tại thị xã Kinh Môn và thành phố Chí Linh.
 - + Quy trình: Áp dụng theo quy trình của Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển rau hoa quả.
- Hoàn thiện quy trình trồng, chăm sóc và khử chất quả sau khi thu hoạch đối với 3 giống hồng ngâm Gia Thanh, Hạc Trì và Lục Yên trên diện tích đất đồi, gò của tỉnh Hải Dương.
- Tuyên truyền kết quả thực hiện.

Tổng kinh phí: 1.250,0 triệu đồng

- Kinh phí cấp năm 2023: 425,0 triệu đồng.
- Kinh phí cấp năm 2024: 281,0 triệu đồng.
- Kinh phí cấp năm 2025: 277,0 triệu đồng.
- Kinh phí cấp năm 2026: 267,0 triệu đồng.

Khoa học nông nghiệp: 04 đề tài

Tổng kinh phí:

4.011,0 triệu đồng

- *Kinh phí cấp năm 2023:*
- *Kinh phí cấp năm 2024:*
- *Kinh phí cấp năm 2025:*
- *Kinh phí cấp năm 2026:*

1.273,0 triệu đồng

1.796,0 triệu đồng

675,0 triệu đồng

267,0 triệu đồng

II. LĨNH VỰC KHOA HỌC Y, DƯỢC

- 1. Đề tài:** Xây dựng mô hình trồng một số cây dược liệu theo hướng GACP
- WHO phục vụ sản xuất thuốc chữa bệnh với quy mô công nghiệp dược trên địa bàn tỉnh Hải Dương

Đơn vị chủ trì thực hiện: Công ty Cổ phần Dược vật tư y tế Hải Dương.

Thời gian thực hiện: Năm 2023 - Tháng 3/2025.

Nội dung thực hiện

- Khảo sát lựa chọn địa điểm và phân tích đất, nước để so sánh với chỉ tiêu an toàn của tiêu chuẩn GACP-WHO.
- Hoàn thiện quy trình trồng, thu hái dược liệu diệp hạ châu đắng, diệp hạ châu ngọt (diệp hạ châu) và kim tiền thảo theo hướng GACP-WHO
 - + Hoàn thiện quy trình trồng các cây dược liệu diệp hạ châu ngọt (diệp hạ châu), diệp hạ châu đắng và kim tiền thảo theo hướng GACP - WHO phù hợp với điều kiện tỉnh Hải Dương
- * Quy mô: 3 công thức/loại cây, mỗi ô thí nghiệm 30 m²/loại cây, lặp lại 3 lần/loại cây; tổng số 270 m²/loại cây x 3 loại cây = 810 m².
- * Quy trình: Áp dụng quy trình của Viện Dược liệu.

+ Nghiên cứu xác định thời điểm thu hoạch của 3 cây dược liệu nhằm thu được dược liệu có chất lượng tối ưu.

- Xây dựng mô hình trồng cây 3 loại dược liệu diệp hạ châu đắng, diệp hạ châu ngọt (diệp hạ châu) và kim tiền thảo theo hướng GACP-WHO

+ Xây dựng mô hình sản xuất dược liệu diệp hạ châu ngọt, diệp hạ châu đắng và kim tiền thảo theo hướng GACP - WHO

* Diệp hạ châu ngọt (diệp hạ châu): 10.000 m², trồng với mật độ 0,15m x 0,15m tương đương 300.000 cây/ha. Thực hiện 02 vụ/năm.

* Diệp hạ châu đắng: 10.000 m², trồng với mật độ 0,15m x 0,15m tương đương 300.000 cây/ha. Thực hiện 02 vụ/năm.

* Kim tiền thảo: 10.000 m², trồng với mật độ 0,3m x 0,3m, tương đương 80.000 cây/ha. Thực hiện 01 vụ/năm.

* Địa điểm: Xã Hoàng Hoa Thám, thành phố Chí Linh.

+ Đánh giá chất lượng dược liệu của từng mô hình trồng diệp hạ châu ngọt, diệp hạ châu đắng và kim tiền thảo.

+ Thẩm định quy trình quản lý của 3 cây dược liệu để đăng ký chứng nhận GACP-WHO.

- Xây dựng tiêu chuẩn cơ sở cho 03 dược liệu nhằm kiểm soát chất lượng dược liệu sau thu hoạch.

- Tổ chức tiêu thụ sản phẩm và đánh giá hiệu quả của mô hình.

- Tuyên truyền kết quả thực hiện.

Tổng kinh phí: 668,0 triệu đồng

- Kinh phí cấp năm 2023: 312,0 triệu đồng.

- Kinh phí cấp năm 2024: 346,0 triệu đồng.

- Kinh phí cấp năm 2025: 10,0 triệu đồng.

2. Đề tài: Xây dựng mô hình trồng, sơ chế dược liệu ké đầu ngựa (*Xanthium strumarium* L.) theo hướng GACP - WHO tại tỉnh Hải Dương

Đơn vị chủ trì thực hiện: Trung tâm Nghiên cứu trồng và chế biến cây thuốc Hà Nội.

Thời gian thực hiện: Năm 2023 - Tháng 3/2025.

Nội dung thực hiện

- Khảo sát lựa chọn địa điểm thực hiện.

+ Khảo sát vùng trồng ké đầu ngựa tại xã Hoàng Hoa Thám và Bắc An, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

+ Thu thập và phân tích thành phần lý hóa tính đất và chất lượng nguồn nước trên địa bàn khảo sát.

- Hoàn thiện quy trình trồng và chăm sóc dược liệu ké đầu ngựa theo hướng dẫn GACP-WHO trên địa bàn tỉnh Hải Dương

+ Quy mô: 500 m². Địa điểm: Xã Hoàng Hoa Thám hoặc Bắc An, thành phố Chí Linh.

+ Nghiên cứu ảnh hưởng của thời vụ, mật độ đến sinh trưởng, phát triển và năng suất của ké đầu ngựa.

+ Nghiên cứu ảnh hưởng của liều lượng phân bón đến sinh trưởng, phát triển và năng suất của ké đầu ngựa.

+ Hoàn thiện quy trình cơ sở trồng và chăm sóc dược liệu ké đầu ngựa theo hướng GACP-WHO.

- Hoàn thiện quy trình sơ chế dược liệu ké đầu ngựa theo hướng dẫn GACP-WHO

+ Nghiên cứu ảnh hưởng của nhiệt độ làm khô, biện pháp phơi, sấy và bảo quản tới chất lượng dược liệu ké đầu ngựa: 500 kg/lần.

+ Hoàn thiện quy trình sơ chế dược liệu ké đầu ngựa theo hướng dẫn GACP-WHO.

- Xây dựng mô hình trồng chăm sóc cây ké đầu ngựa theo hướng dẫn GACP-WHO

+ Quy mô: 01 ha.

+ Địa điểm: Tại xã Hoàng Hoa Thám hoặc Bắc An - Thành phố Chí Linh.

- Kết nối tiêu thụ sản phẩm của mô hình.

- Tuyên truyền kết quả thực hiện.

Tổng kinh phí: 537,0 triệu đồng

- Kinh phí cấp năm 2023: 258,0 triệu đồng.

- Kinh phí cấp năm 2024: 269,0 triệu đồng.

- Kinh phí cấp năm 2025: 10,0 triệu đồng.

3. Đề tài: Nghiên cứu bào chế dung dịch xịt hỗ trợ điều trị tổn thương da từ nano bạc và một số dược liệu trên địa bàn tỉnh Hải Dương

Đơn vị chủ trì thực hiện: Trường Cao đẳng Dược Trung ương Hải Dương.

Thời gian thực hiện: Năm 2023 - Tháng 3/2025.

Nội dung thực hiện

- Xây dựng tiêu chuẩn cho nguyên liệu đầu vào (Theo tiêu chuẩn Dược điển Việt Nam V).

- Xây dựng, thẩm định quy trình chiết xuất và tiêu chuẩn cơ sở của cao đặc dược liệu ở quy mô 50 kg dược liệu/mẻ, thực hiện 3 mẻ.

- Xây dựng công thức dung dịch xịt hỗ trợ điều trị tổn thương da từ nano bạc và cao đặc dược liệu, thực hiện 03 công thức, 500 lọ/công thức.

- Đánh giá tính an toàn, tác dụng kháng khuẩn, khả năng làm lành vết thương của sản phẩm dung dịch xịt hỗ trợ điều trị tổn thương da.

- Xây dựng và thẩm định quy trình, sản xuất 3.000 lọ (30 ml/lọ), xây dựng tiêu chuẩn cơ sở dung dịch xịt hỗ trợ điều trị tổn thương da có chứa nano bạc và cao đặc dược liệu. Đánh giá độ ổn định của dung dịch xịt hỗ trợ điều trị tổn thương da.

- Đăng ký sản phẩm của đề tài.

- Tuyên truyền kết quả thực hiện.

Tổng kinh phí: 952,0 triệu đồng

- Kinh phí cấp năm 2023: 496,0 triệu đồng.

- Kinh phí cấp năm 2024: 446,0 triệu đồng.

- Kinh phí cấp năm 2025: 10,0 triệu đồng.

Khoa học y, dược: 03 đề tài

Tổng kinh phí:

2.157,0 triệu đồng

- *Kinh phí cấp năm 2023:*

1.066,0 triệu đồng

- *Kinh phí cấp năm 2024:*

1.061,0 triệu đồng

- *Kinh phí cấp năm 2025:*

30,0 triệu đồng

III. LĨNH VỰC KHOA HỌC XÃ HỘI

1. Đề tài: Nghiên cứu các yếu tố tác động đến quá trình chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Hải Dương

Đơn vị chủ trì thực hiện: Liên hiệp các Hội khoa học và Kỹ thuật tỉnh Hải Dương.

Thời gian thực hiện: Năm 2023 - Tháng 3/2024.

Nội dung thực hiện

- Nghiên cứu, hệ thống hóa các vấn đề lý luận, cơ sở pháp lý, thực tiễn về chuyển đổi số và sự cần thiết phải thúc đẩy quá trình chuyển đổi số.

- Khảo sát hiện trạng về những khó khăn, vướng mắc và rào cản đang gặp phải trong quá trình thực hiện chủ trương chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Hải Dương

+ Quy mô, đối tượng: 2.500 phiếu, gồm cán bộ, chuyên viên các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, trường học, người dân...

+ Địa điểm: 12 huyện, thành phố, thị xã.

- Phân tích các yếu tố tác động, ảnh hưởng đến quá trình chuyển đổi số tại tỉnh Hải Dương.

- Đề xuất giải pháp thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

- Tuyên truyền kết quả thực hiện.

Tổng kinh phí: 415,0 triệu đồng

- Kinh phí cấp năm 2023: 405,0 triệu đồng.

- Kinh phí cấp năm 2024: 10,0 triệu đồng.

2. Đề tài: Nâng cao năng lực quản lý nhà nước của cán bộ, công chức cấp xã trên địa bàn có khu, cụm công nghiệp tại tỉnh Hải Dương

Đơn vị chủ trì thực hiện: Trường Chính trị tỉnh Hải Dương.

Thời gian thực hiện: Năm 2023 - Tháng 3/2024.

Nội dung thực hiện

- Nghiên cứu tổng quan, cơ sở lý luận và thực tiễn về năng lực quản lý nhà nước của cán bộ, công chức cấp xã trên địa bàn có khu, cụm công nghiệp tại tỉnh Hải Dương.

- Đánh giá thực trạng năng lực quản lý nhà nước của cán bộ, công chức cấp xã trên địa bàn có khu, cụm công nghiệp tại tỉnh Hải Dương

+ Quy mô: 3.985 phiếu khảo sát.

+ Nội dung khảo sát:

* Khảo sát về sự đánh giá của cán bộ, công chức cấp xã nơi có khu, cụm công nghiệp đối với năng lực quản lý nhà nước cán bộ, công chức cấp chính quyền cấp xã tại địa phương: 70 xã, phường x 18 phiếu/xã, phường = 1.260 phiếu.

* Khảo sát về sự đánh giá của người dân ở các xã có cụm, khu công nghiệp đối với năng lực quản lý nhà nước của đội ngũ cán bộ, công chức chính quyền cấp xã: 70 xã, phường x 30 phiếu/xã, phường = 2.100 phiếu.

* Khảo sát về sự đánh giá của doanh nghiệp hoạt động tại các cụm, khu công nghiệp đối với năng lực quản lý nhà nước của cán bộ, công chức chính quyền cấp xã: 15 doanh nghiệp/huyện x 11 huyện, thành phố = 165 phiếu.

* Khảo sát về sự đánh giá của cơ quan lãnh đạo, quản lý cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã đối với năng lực quản lý nhà nước của đội ngũ cán bộ, công chức chính quyền cấp xã: 460 phiếu.

- Đề xuất giải pháp nhằm nâng cao năng lực quản lý nhà nước của cán bộ, công chức cấp xã trên địa bàn có khu, cụm công nghiệp tại tỉnh Hải Dương.

- Tuyên truyền kết quả thực hiện.

Tổng kinh phí: 516,0 triệu đồng

- Kinh phí cấp năm 2023: 506,0 triệu đồng.

- Kinh phí cấp năm 2024: 10,0 triệu đồng.

3. Đề tài: Đánh giá tác động đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) tới phát triển kinh tế - xã hội và đề xuất các giải pháp thu hút FDI trên địa bàn tỉnh Hải Dương

Đơn vị chủ trì thực hiện: Viện Kinh tế và phát triển, Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

Thời gian thực hiện: Năm 2023 - Tháng 6/2024.

Nội dung thực hiện

- Tổng quan lý luận và thực tiễn về tác động đầu tư trực tiếp nước ngoài đến phát triển kinh tế - xã hội.

- Thực trạng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài trên địa bàn tỉnh Hải Dương

+ Quy mô: 608 phiếu.

+ Đối tượng: Các Sở, Ban, ngành; doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài; cán bộ đại diện phòng, ban cấp huyện, xã; người lao động; hộ dân.

+ Nội dung khảo sát: Thực trạng chính sách và tình hình thực hiện các giải pháp thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào tỉnh Hải Dương.

- Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến đầu tư trực tiếp nước ngoài vào tỉnh Hải Dương.

- Giải pháp nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài trên địa bàn tỉnh Hải Dương giai đoạn 2025 - 2030.

- Tuyên truyền kết quả thực hiện.

Tổng kinh phí: 505,0 triệu đồng

- Kinh phí cấp năm 2023: 331,0 triệu đồng.

- Kinh phí cấp năm 2024: 174,0 triệu đồng.

4. Đề tài: Đánh giá tình trạng dinh dưỡng và đề xuất giải pháp cải thiện tình trạng dinh dưỡng cho học sinh phổ thông từ 11 - 18 tuổi trên địa bàn tỉnh Hải Dương

Đơn vị chủ trì thực hiện: Trường Đại học Thành Đông.

Thời gian thực hiện: Năm 2023 - Tháng 3/2024.

Nội dung thực hiện

- Nghiên cứu cơ sở lý luận về tình trạng dinh dưỡng và các yếu tố liên quan.

- Đánh giá tình trạng dinh dưỡng của học sinh phổ thông từ 11 - 18 tuổi trên địa bàn tỉnh Hải Dương

+ Quy mô: 3.500 phiếu.

+ Đối tượng khảo sát: Học sinh phổ thông từ 11 - 18 tuổi trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

+ Nội dung khảo sát: Thu thập thông tin về học sinh, nhân trắc bằng đo chiều cao, cân nặng, các thói quen ăn uống, sinh hoạt, thể lực, các biểu hiện tích cực, tiêu cực...

- Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến tình trạng dinh dưỡng của học sinh phổ thông từ 11 - 18 tuổi trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

- Đề xuất giải pháp nhằm cải thiện tình trạng dinh dưỡng cho học sinh phổ thông từ 11 - 18 tuổi trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

- Tuyên truyền kết quả thực hiện.

Tổng kinh phí: 468,0 triệu đồng

- Kinh phí cấp năm 2023: 458,0 triệu đồng.

- Kinh phí cấp năm 2024: 10,0 triệu đồng.

Khoa học xã hội: 04 đề tài

Tổng kinh phí:

1.904,0 triệu đồng

- *Kinh phí cấp năm 2023:*

1.700,0 triệu đồng

- *Kinh phí cấp năm 2024:*

204,0 triệu đồng

IV. LĨNH VỰC KHOA HỌC KỸ THUẬT VÀ CÔNG NGHỆ

1. Đề tài: Hoàn thiện quy trình công nghệ sản xuất gạch từ nhựa nhiệt dẻo phế liệu kết hợp với tro của nhà máy xử lý rác và nhà máy nhiệt điện trên địa bàn tỉnh Hải Dương

Đơn vị chủ trì thực hiện: Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội.

Thời gian thực hiện: Năm 2023 - Tháng 3/2025.

Nội dung thực hiện

- Khảo sát và đánh giá hiện trạng nguồn nhựa nhiệt dẻo phế liệu, tro của nhà máy xử lý rác và nhà máy nhiệt điện trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

- Phân tích, đánh giá các loại nhựa nhiệt dẻo phế liệu, tro của nhà máy xử lý rác và nhà máy nhiệt điện trên địa bàn tỉnh Hải Dương và công nghệ xử lý, biến tính chúng

+ Phân tích thành phần, tính chất tro của nhà máy xử lý rác và nhà máy nhiệt điện trên địa bàn tỉnh Hải Dương. Các chỉ tiêu phân tích: Một số kim loại nặng; hình thái cấu trúc; pH.

* Phân tích mẫu tro của nhà máy xử lý rác: 01 mẫu tại 01 điểm của nhà máy.

* Phân tích mẫu tro của nhà máy nhiệt điện: 01 mẫu tại 01 điểm của nhà máy.

+ Xác định chủng loại, thành phần của nhiệt dẻo phế liệu của các nhà máy xử lý rác tại tỉnh Hải Dương.

+ Hoàn thiện các điều kiện công nghệ đến quá trình xử lý và biến tính tro của nhà máy xử lý rác, nhà máy nhiệt điện. Các chỉ tiêu phân tích: Một số kim loại nặng; hình thái cấu trúc; pH.

* Hoàn thiện điều kiện nhiệt độ: 05 nhiệt độ khác nhau/mẫu x 01 mẫu = 5 mẫu.

* Hoàn thiện điều kiện tốc độ trộn: 03 tốc độ/mẫu x 01 mẫu = 03 mẫu.

* Hoàn thiện hàm lượng chất biến tính: 05 hàm lượng chất biến tính/mẫu x 01 mẫu = 5 mẫu.

+ Hoàn thiện các điều kiện công nghệ đến quá trình xử lý nhựa nhiệt dẻo phế liệu.

* Các chỉ tiêu phân tích: Tính chất nhiệt; hình thái cấu trúc; tính chất cơ lý (độ cứng tương đối, độ giãn dài); tính chất lưu biến nóng chảy và chỉ số chảy.

* Các thí nghiệm:

Hoàn thiện chế độ băm nhựa nhiệt dẻo phế liệu: 03 chế độ băm/mẫu x 1 mẫu = 3 mẫu.

Hoàn thiện chế độ nhiệt đến độ ổn định tính chất của nhựa nhiệt dẻo phế liệu: 5 nhiệt độ/mẫu x 01 mẫu = 5 mẫu.

- Hoàn thiện quy trình chế tạo vật liệu tổ hợp từ nhựa nhiệt dẻo phế liệu kết hợp với tro của nhà máy xử lý rác và nhà máy nhiệt điện trên địa bàn tỉnh Hải Dương

+ Hoàn thiện quy trình công nghệ chế tạo vật liệu tổ hợp từ nhựa nhiệt dẻo phế liệu kết hợp với tro của nhà máy xử lý rác và nhà máy nhiệt điện trên địa bàn tỉnh Hải Dương để sản xuất

* Các chỉ tiêu phân tích: Chỉ tiêu cơ lý; tính chất lưu biến nóng chảy và chỉ số chảy; hình thái cấu trúc.

* Các thí nghiệm:

Hoàn thiện chế độ nhiệt độ (nhiệt độ tối ưu): 03 nhiệt độ/mẫu x 01 mẫu = 3 mẫu.

Hoàn thiện chế độ thời gian trộn: 03 thời gian trộn/mẫu x 01 mẫu = 3 mẫu.

Hoàn thiện chế độ tốc độ trộn: 03 tốc độ trộn /mẫu x 01 mẫu = 3 mẫu.

Hoàn thiện công thức phối liệu: 05 công thức phối liệu x 01 mẫu = 5 mẫu.

* Đánh giá tính chất cơ học của vật liệu tổ hợp từ nhựa nhiệt dẻo phế liệu kết hợp với tro của nhà máy xử lý rác và nhà máy nhiệt điện trên địa bàn tỉnh Hải Dương để sản xuất gạch.

+ Chế tạo vật liệu tổ hợp với điều kiện công nghệ đã hoàn thiện: 3 mẻ.

+ Phân tích, đánh giá vật liệu tổ hợp: 3 mẻ/sản phẩm x 2 sản phẩm = 6 mẻ.

Các chỉ tiêu phân tích: chỉ tiêu cơ lý; tính chất lưu biến nóng chảy và chỉ số chảy; hình thái cấu trúc.

- Sản xuất thử nghiệm gạch lát, gạch lắp ghép

+ Sản xuất thử nghiệm gạch lát từ nhựa nhiệt dẻo phế liệu kết hợp với tro của nhà máy xử lý rác và nhà máy nhiệt điện

* Quy mô: 5.000 viên.

* Phân tích gạch lát sản xuất thử nghiệm: 5 mẫu, 7 chỉ tiêu (kích thước và khuyết tật ngoại quan; độ bền uốn; độ bền mài mòn; độ bền thời tiết, chỉ tiêu phóng xạ: Ra-226, Th-232, K-40).

+ Sản xuất thử nghiệm gạch lắp ghép từ nhựa nhiệt dẻo phế liệu kết hợp với tro của nhà máy xử lý rác và nhà máy nhiệt điện

* Quy mô: 5.000 viên/loại.

* Phân tích gạch lắp ghép sản xuất thử nghiệm: 5 mẫu, 7 chỉ tiêu (kích thước và khuyết tật ngoại quan; cường độ nén; cường độ uốn; độ hút nước, chỉ tiêu phóng xạ: Ra-226, Th-232, K-40).

+ Tuyên truyền kết quả thực hiện đề tài.

Tổng kinh phí: 668,0 triệu đồng

- Kinh phí cấp năm 2023: 358,0 triệu đồng.

- Kinh phí cấp năm 2024: 300,0 triệu đồng.

- Kinh phí cấp năm 2025: 10,0 triệu đồng.

2. Đề tài: Nghiên cứu ứng dụng công nghệ và thử nghiệm hệ thống phối trộn, đồng nhất vật liệu rời theo nguyên lý khí động học

Đơn vị chủ trì thực hiện: Công ty CP thiết kế công nghiệp và hệ thống kỹ thuật Lilama 69-3.

Thời gian thực hiện: Năm 2023 - Tháng 3/2025.

Nội dung thực hiện

- Ứng dụng công nghệ phối trộn, đồng nhất nguyên liệu rời theo nguyên lý khí động học

+ Thiết kế, chế tạo hệ thống phối trộn, đồng nhất xi măng OPC và phụ gia.

+ Thiết kế hệ thống điều khiển cho hệ thống phối trộn, đồng nhất xi măng OPC và phụ gia.

+ Xây dựng quy trình, công nghệ chế tạo và lắp ráp thiết bị trong hệ thống phối trộn, đồng nhất xi măng OPC và phụ gia.

+ Công suất đạt từ 50 tấn/giờ.

- Xây dựng và hoàn thiện quy trình vận hành hệ thống công nghệ phối trộn, đồng nhất nguyên liệu rời theo nguyên lý khí động học

+ Xây dựng quy trình vận hành.

+ Chạy thử nghiệm, hiệu chỉnh và hoàn thiện quy trình vận hành hệ thống công nghệ phối trộn, đồng nhất nguyên liệu rời theo nguyên lý khí động học

* Địa điểm vận hành: Công ty Xây dựng và Vận tải Minh Thanh - Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

* Số lần thử nghiệm: Tối thiểu 10 lần để hiệu chỉnh máy và kiểm soát chất lượng vật liệu đầu vào và kiểm định chất lượng sản phẩm đầu ra... theo tiêu chuẩn Việt Nam đối với vật liệu xây dựng.

- Đánh giá kết quả thử nghiệm và hiệu chỉnh hoàn thiện quy trình vận hành hệ thống công nghệ phối trộn, đồng nhất nguyên liệu rời theo nguyên lý khí động học.

- Tuyên truyền kết quả thực hiện.

Tổng kinh phí: 1.200,0 triệu đồng

- Kinh phí cấp năm 2023: 485,0 triệu đồng.

- Kinh phí cấp năm 2024: 705,0 triệu đồng.

- Kinh phí cấp năm 2025: 10,0 triệu đồng.

Khoa học kỹ thuật và công nghệ: 02 đề tài

Tổng kinh phí:

1.868,0 triệu đồng

- *Kinh phí cấp năm 2023:*

843,0 triệu đồng

- *Kinh phí cấp năm 2024:*

1.005,0 triệu đồng

- *Kinh phí cấp năm 2025:*

20,0 triệu đồng

Phụ lục II
CHƯƠNG TRÌNH “ỨNG DỤNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ PHÁT TRIỂN
SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP HÀNG HÓA TẬP TRUNG, NÔNG NGHIỆP
CÔNG NGHỆ CAO, NÔNG NGHIỆP HỮU CƠ TỈNH HẢI DƯƠNG
GIAI ĐOẠN 2021-2025”

Gồm: 04 đề tài, 01 dự án

Tổng kinh phí: 7.829,0 triệu đồng.

Trong đó:

- Năm 2023 cấp: 2.751,0 triệu đồng.
- Năm 2024 cấp: 3.166,0 triệu đồng.
- Năm 2025 cấp: 1.912,0 triệu đồng.

I. KHOA HỌC NÔNG NGHIỆP

1. Dự án: Phát triển sản xuất giống lúa lai thơm 6 đạt tiêu chuẩn VietGAP trên địa bàn tỉnh Hải Dương

Đơn vị chủ trì thực hiện: Viện Nghiên cứu và Phát triển cây trồng, Học Viện Nông nghiệp Việt Nam.

Thời gian thực hiện: Tháng 3/2023 - Tháng 9/2025.

Nội dung thực hiện

- Khảo sát lựa chọn địa điểm sản xuất đạt yêu cầu về canh tác lúa theo quy trình VietGAP.

- Phát triển mô hình sản xuất thương phẩm lúa Lai thơm 6 theo tiêu chuẩn VietGAP

+ Quy mô 500 ha (năm 2023: 100 ha, năm 2024: 250 ha và năm 2025: 150 ha).

+ Địa điểm: Huyện Tứ Kỳ, Gia Lộc, Nam Sách.

+ Quy trình kỹ thuật: Áp dụng theo Quy trình canh tác giống Lai thơm 6 tại tỉnh Hải Dương và theo quy trình thực hành nông nghiệp tốt (VietGAP).

+ Tư vấn, đánh giá, cấp giấy chứng nhận VietGAP.

+ Phân tích độc tính gây hại để xác định vùng sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP

* Số lượng: 15 mẫu (mỗi mẫu đại diện cho 10 ha, trong đó năm 2023 là 10 mẫu/100 ha; năm 2024 là 5 mẫu/50 ha).

* Các chỉ tiêu phân tích theo tiêu chuẩn hiện hành.

+ Phân tích độc tính gây hại trên mẫu sản phẩm để cấp giấy chứng nhận VietGAP

* Số lượng mẫu: 50 mẫu (mỗi mẫu đại diện cho 10 ha; trong đó năm 2023 là 10 mẫu/100 ha; năm 2024 là 25 mẫu/250 ha và năm 2025 là 15 mẫu/150 ha).

* Các chỉ tiêu phân tích: nhóm kim loại nặng; nhóm vi nấm; nhóm dư lượng thuốc bảo vệ thực vật.

- Kết nối tiêu thụ sản phẩm của mô hình.

- Tuyên truyền kết quả thực hiện.

Tổng kinh phí: 4.520,0 triệu đồng

- Kinh phí cấp năm 2023: 1.264,0 triệu đồng.
- Kinh phí cấp năm 2024: 2.085,0 triệu đồng.
- Kinh phí cấp năm 2025: 1.171,0 triệu đồng.

2. Đề tài: Xây dựng mô hình sản xuất dưa chuột VC09 theo hướng VietGAP trên địa bàn tỉnh Hải Dương

Đơn vị chủ trì thực hiện: Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm.

Thời gian thực hiện: Tháng 3/2023 - Tháng 9/2025.

Nội dung thực hiện

- Khảo sát lựa chọn địa điểm thực hiện mô hình.
- Xây dựng mô hình sản xuất dưa chuột VC09 theo hướng VietGAP tại tỉnh Hải Dương

+ Quy mô: 70,0 ha, trong đó:

Năm 2023: 10,0 ha (Vụ thu đông).

Năm 2024: 30,0 ha (Vụ xuân hè: 20,0 ha; Vụ thu đông: 10,0 ha).

Năm 2025: 30 ha (Vụ xuân hè).

+ Địa điểm: Huyện Tứ Kỳ và Ninh Giang.

+ Quy trình: Áp dụng quy trình canh tác dưa chuột VC09 của Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm và quy trình sản xuất dưa chuột theo hướng VietGAP.

- Hoàn thiện quy trình kỹ thuật sản xuất dưa chuột VC09 theo hướng VietGAP phù hợp với điều kiện tỉnh Hải Dương.

- Tuyên truyền kết quả thực hiện.

Tổng kinh phí: 981,0 triệu đồng

- Kinh phí cấp năm 2023: 223,0 triệu đồng.
- Kinh phí cấp năm 2024: 384,0 triệu đồng.
- Kinh phí cấp năm 2025: 374,0 triệu đồng.

3. Đề tài: Nghiên cứu phục tráng giống khoai sọ Miếu Sơn - Thái Học góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm OCOP trên địa bàn thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

Đơn vị chủ trì thực hiện: Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm.

Thời gian thực hiện: Năm 2023 - Tháng 12/2025.

Nội dung thực hiện

- Khảo sát, đánh giá hiện trạng sản xuất khoai sọ Miếu Sơn - Thái Học. Nội dung khảo sát: hiện trạng sản xuất và bảo quản giống; hiện trạng sản xuất khoai sọ thương phẩm và tình hình thị trường tiêu thụ sản phẩm.

- Hoàn thiện bản mô tả giống khoai sọ Miếu Sơn - Thái Học.

- Phục tráng giống khoai sọ Miếu Sơn - Thái Học

+ Đánh giá và chọn lọc ở thế hệ G1: Quy mô 0,3 ha, số lượng 50 dòng.

+ Đánh giá và chọn lọc ở thế hệ G2: Quy mô 0,9 ha, số lượng 30 dòng.

- Xây dựng mô hình sản xuất thương phẩm khoai sọ Miếu Sơn - Thái Học

- + Quy mô: 03 ha.
- + Địa điểm: Xã Thái Học, thành phố Chí Linh.
- Hoàn thiện quy trình kỹ thuật sản xuất thương phẩm khoai sọ Miếu Sơn - Thái Học.

- Hoàn thiện quy trình sản xuất và bảo quản giống khoai sọ Miếu Sơn - Thái học

- + Quy mô: 0,5 ha.
- + Địa điểm: Xã Thái Học, thành phố Chí Linh.
- Tuyên truyền kết quả thực hiện.

Tổng kinh phí: 1.024,0 triệu đồng

- Kinh phí cấp năm 2023: 307,0 triệu đồng.
- Kinh phí cấp năm 2024: 360,0 triệu đồng.
- Kinh phí cấp năm 2025: 357,0 triệu đồng.

4. Đề tài: Xây dựng mô hình nuôi thương phẩm cá trê vàng (*Clarias macrocephalus*) theo hướng VietGAP phù hợp với điều kiện tỉnh Hải Dương

Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hải Dương.

Thời gian thực hiện: Năm 2023 - Tháng 3/2024.

Nội dung thực hiện

- Khảo sát lựa chọn địa điểm thực hiện.
- Xây dựng mô hình nuôi thương phẩm cá trê vàng theo hướng VietGAP phù hợp với điều kiện tỉnh Hải Dương

+ Quy mô: 02 ha. Mật độ 30 con/m².

+ Địa điểm: Huyện Ninh Giang, Gia Lộc.

+ Quy trình kỹ thuật: Áp dụng theo quy trình của Công ty TNHH Thủy sản Công nghệ cao, tỉnh Phú Thọ ban hành.

- Hoàn thiện quy trình kỹ thuật nuôi thương phẩm cá trê vàng theo hướng VietGAP phù hợp với điều kiện tỉnh Hải Dương.

- Kết nối tiêu thụ sản phẩm của mô hình.

- Tuyên truyền kết quả thực hiện.

Tổng kinh phí: 579,0 triệu đồng

- Kinh phí cấp năm 2023: 569,0 triệu đồng.
- Kinh phí cấp năm 2024: 10,0 triệu đồng.

Khoa học nông nghiệp: 03 đề tài, 01 dự án

Tổng kinh phí:

- *Kinh phí cấp năm 2023:*

- *Kinh phí cấp năm 2024:*

- *Kinh phí cấp năm 2025:*

7.104,0 triệu đồng

2.363,0 triệu đồng

2.839,0 triệu đồng

1.902,0 triệu đồng

II. KHOA HỌC KỸ THUẬT VÀ CÔNG NGHỆ

Đề tài: Nghiên cứu kéo dài thời gian bảo quản cà chua tại tỉnh Hải Dương bằng công nghệ tro phủ sinh học kết hợp với dung dịch hoạt tính

Đơn vị chủ trì thực hiện: Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội.

Thời gian thực hiện: Năm 2023 - Tháng 3/2025.

Nội dung thực hiện

- Khảo sát lựa chọn địa điểm thực hiện nghiên cứu và khảo sát thực trạng sản xuất, thu hoạch và bảo quản cà chua tại địa điểm lựa chọn.

- Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến thời hạn bảo quản cà chua ở tỉnh Hải Dương sau thu hoạch.

- Hoàn thiện công thức chế tạo tro sinh học bảo quản cà chua từ rơm, rạ hoặc trấu và phụ gia bảo quản thực phẩm.

- Hoàn thiện công thức pha chế dung dịch hoạt tính bảo quản cà chua từ các chất phụ gia bảo quản thực phẩm.

- Xác định các điều kiện bảo quản kéo dài thời gian lưu trữ cà chua bằng công nghệ tro phủ sinh học và dung dịch hoạt tính.

- Thử nghiệm xây dựng quy trình bảo quản kéo dài thời gian lưu trữ cà chua quy mô 50 kg cà chua/mẻ bằng công nghệ tro phủ sinh học và dung dịch hoạt tính.

Phân tích xác định một số chỉ tiêu vệ sinh an toàn thực phẩm cà chua trước và sau khi bảo quản.

- Xây dựng mô hình bảo quản kéo dài thời gian lưu trữ cà chua sau thu hoạch

+ Quy mô: 200 - 300 kg cà chua/mẻ.

+ Địa điểm: Một xã ở thành phố Hải Dương hoặc thành phố Chí Linh.

- Tuyên truyền kết quả thực hiện.

Tổng kinh phí: 725,0 triệu đồng

- Kinh phí cấp năm 2023: 388,0 triệu đồng.

- Kinh phí cấp năm 2024: 327,0 triệu đồng.

- Kinh phí cấp năm 2025: 10,0 triệu đồng.

Khoa học kỹ thuật và công nghệ: 01 đề tài

Tổng kinh phí:

725,0 triệu đồng

- *Kinh phí cấp năm 2023:*

388,0 triệu đồng

- *Kinh phí cấp năm 2024:*

327,0 triệu đồng

- *Kinh phí cấp năm 2025:*

10,0 triệu đồng

Phụ lục III
DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐÃ PHÊ DUYỆT,
KÝ HỢP ĐỒNG THỰC HIỆN
(Theo Quyết định số 563/QĐ-UBND ngày 25 tháng 02 năm 2022
của UBND tỉnh Hải Dương và văn bản điều chỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị	Tổng kinh phí	Kinh phí đã cấp lũy kế đến hết năm 2022	Kinh phí chuyển nguồn từ năm 2022 sang năm 2023	Kinh phí cấp năm 2023	Kinh phí cấp năm 2024	Kinh phí cấp năm 2025
	Tổng cộng		32.590,0055	18.793,1462	5.486,8593	4.261,0000	3.884,0000	165,0000
I	Khoa học nông nghiệp		23.505,1300	14.957,1787	2.186,9513	4.189,0000	2.031,0000	141,0000
1	Đề tài: Nghiên cứu phục tráng, khai thác và phát triển bền vững giống lúa nếp cái hoa vàng Kinh Môn	Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm	1.092,0000	497,0000		583,0000	12,0000	-
2	Đề tài: Nghiên cứu thử nghiệm giống vải chín sớm PH40 trên địa bàn tỉnh Hải Dương	Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển rau hoa quả	1.050,0000	850,0000		200,0000	-	-
3	Đề tài: Nghiên cứu, ứng dụng các giải pháp khoa học công nghệ phục vụ phát triển cây hành củ tại Hải Dương	Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm	2.693,4085	2.348,4085		305,0000	40,0000	-
4	Đề tài: Ứng dụng “gói kỹ thuật canh tác tiên tiến” trên giống lúa mới Gia Lộc 516 phục vụ sản xuất nông nghiệp theo hướng tăng trưởng xanh tại tỉnh Hải Dương	Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm	2.171,6000	821,6000	280,0000	1.058,0000	12,0000	-
5	Đề tài: Xây dựng mô hình sản xuất thử giống lạc mới L29 năng suất cao, kháng bệnh góp phần phát triển nông nghiệp theo hướng tăng trưởng xanh tại Hải Dương	Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm	1.217,0750	614,0750		591,0000	12,0000	-

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị	Tổng kinh phí	Kinh phí đã cấp lũy kế đến hết năm 2022	Kinh phí chuyển nguồn từ năm 2022 sang năm 2023	Kinh phí cấp năm 2023	Kinh phí cấp năm 2024	Kinh phí cấp năm 2025
6	Đề tài: Xây dựng mô hình sản xuất khoai tây KT7 chọn tạo trong nước, năng suất cao, kháng bệnh mốc sương trên địa bàn tỉnh Hải Dương	Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm	1.546,0000	46,0000	724,0000		764,0000	12,0000
7	Đề tài: Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất thương phẩm khoai tây Bliss theo hướng liên kết tiêu thụ sản phẩm tại Hải Dương	Viện sinh học Nông nghiệp	1.049,0000	29,8460	377,1540		537,0000	105,0000
8	Đề tài: Nghiên cứu phục tráng và phát triển giống dưa chuột gai để bổ sung vào cơ cấu sản phẩm nông nghiệp đặc trưng của tỉnh Hải Dương	Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm	1.329,7000	425,7000		518,0000	374,0000	12,0000
9	Đề tài: Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật xây dựng mô hình canh tác chuỗi theo hướng an toàn, giá trị hiệu quả kinh tế cao tại tỉnh Hải Dương	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	707,0000	27,8366	411,1634		256,0000	12,0000
10	Đề tài: Sử dụng thức ăn bổ sung thảo dược trong chăn nuôi gà thương phẩm theo hướng an toàn, chất lượng, hiệu quả kinh tế cao trên địa bàn tỉnh Hải Dương	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	1.116,0000	597,0000		507,0000	12,0000	-

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị	Tổng kinh phí	Kinh phí đã cấp lũy kế đến hết năm 2022	Kinh phí chuyển nguồn từ năm 2022 sang năm 2023	Kinh phí cấp năm 2023	Kinh phí cấp năm 2024	Kinh phí cấp năm 2025
11	Đề tài: Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ xây dựng mô hình chăn nuôi vịt thương phẩm SHST53 và CT1234 theo hướng an toàn sinh học, hiệu quả kinh tế trên địa bàn tỉnh Hải Dương	Trung tâm Khuyến nông tỉnh Hải Dương	723,0000	387,3527	323,6473	12,0000	-	-
12	Dự án: Nghiên cứu, xây dựng mô hình nuôi thỏ NewZealand theo hướng liên kết tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn tỉnh Hải Dương	Trung tâm Khuyến nông tỉnh Hải Dương	1.285,0000	877,0134	70,9866	325,0000	12,0000	-
13	Dự án: Xây dựng mô hình phát triển giống lúa Bắc Thịnh gắn với bao tiêu sản phẩm trên địa bàn huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương	Ủy ban nhân dân huyện Nam Sách	1.348,6400	1.336,6400		12,0000	-	-
14	Đề tài: Xây dựng mô hình sản xuất hàng hóa giống lúa TBR225 chất lượng, kháng bạc lá theo hướng tăng trưởng xanh trên địa bàn tỉnh Hải Dương	Trung tâm Khuyến nông tỉnh Hải Dương	1.379,4295	1.367,4295		12,0000	-	-
15	Đề tài: Xây dựng mô hình sản xuất giống táo mới VC01, VC04 trên địa bàn tỉnh Hải Dương	Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm	511,7500	499,7500		12,0000	-	-
16	Đề tài: Ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật phòng, chống tổng hợp sâu bệnh hại chính trên cây ổi và na theo hướng an toàn tại Hải Dương	Viện Bảo vệ thực vật	1.130,9270	1.118,9270		12,0000	-	-

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị	Tổng kinh phí	Kinh phí đã cấp lũy kế đến hết năm 2022	Kinh phí chuyển nguồn từ năm 2022 sang năm 2023	Kinh phí cấp năm 2023	Kinh phí cấp năm 2024	Kinh phí cấp năm 2025
17	Dự án: Xây dựng mô hình sản xuất một số giống cây ăn quả mới trên địa bàn tỉnh Hải Dương	Trung tâm Ứng dụng khoa học, công nghệ Khảo nghiệm giống tỉnh Hải Dương	596,4725	581,4725		15,0000	-	-
18	Đề tài: Xây dựng mô hình sản xuất và nuôi dưỡng bò lai hướng thịt được tạo ra từ công thức lai giữa giống đực Blanc Bleu Belge (BBB) với cái lai Zebu trên địa bàn tỉnh Hải Dương	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hải Dương	1.898,1400	1.883,1400		15,0000	-	-
19	Đề tài: Xây dựng mô hình nuôi ếch Thái Lan (<i>Hoplobatrachus rugulosus</i>) kết hợp với nuôi cá rô đồng (<i>Anabas testudineus</i>) đảm bảo an toàn, hiệu quả tại tỉnh Hải Dương	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Hải Dương	659,9875	647,9875		12,0000	-	-
II	Khoa học y, dược		6.313,1855	2.062,1855	2.350,0000	36,0000	1.841,0000	24,0000
20	Đề tài: Ứng dụng phương pháp ELISA, Realtime PCR trong chẩn đoán phát hiện Parvovirus B19 và điều trị bệnh nhân mắc bệnh lý thận tại tỉnh Hải Dương	Bệnh viện Quân y 7	750,0000	-	542,0000		208,0000	-
21	Đề tài: Nghiên cứu sản xuất cốm vi sinh từ hai chủng lợi khuẩn <i>Bacillus subtilis</i> và <i>Bacillus clausii</i> phân lập trên địa bàn tỉnh Hải Dương	Trường Cao đẳng Dược Trung ương Hải Dương	1.175,0000	13,0000	661,0000		489,0000	12,0000

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị	Tổng kinh phí	Kinh phí đã cấp lũy kế đến hết năm 2022	Kinh phí chuyển nguồn từ năm 2022 sang năm 2023	Kinh phí cấp năm 2023	Kinh phí cấp năm 2024	Kinh phí cấp năm 2025
22	Đề tài: Nghiên cứu bào chế viên nang cứng từ dược liệu tỏi có tác dụng chống oxy hóa, bảo vệ tế bào gan	Trung tâm Nghiên cứu và Kinh doanh dược - Trường Cao đẳng Dược Trung ương Hải Dương	1.052,4505	205,4505	267,0000		580,0000	-
23	Đề tài: Nghiên cứu phát triển sản phẩm hỗ trợ hạ đường huyết và tăng cường miễn dịch từ đông trùng hạ thảo (<i>Cordyceps Militaris</i>) nuôi trồng tại Hải Dương	Trường Cao đẳng Dược Trung ương Hải Dương	1.208,0000	32,0000	600,0000		564,0000	12,0000
24	Đề tài: Ứng dụng phương pháp can thiệp động mạch vành qua da trong điều trị bệnh nhân hội chứng động mạch vành cấp tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hải Dương	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hải Dương	400,0000	388,0000		12,0000	-	-
25	Đề tài: Xây dựng mô hình sản xuất cây dược liệu kim ngân hoa (<i>Lonicera japonica</i> Thunb.) theo hướng GACP-WHO trên địa bàn tỉnh Hải Dương	Trung tâm Nghiên cứu trồng và chế biến cây thuốc Hà Nội	808,0000	796,0000		12,0000	-	-
26	Đề tài: Nghiên cứu sản xuất viên nang cứng hỗ trợ điều trị bệnh GOUT từ cây lá lốt (<i>Piper Lolot.C.DC</i>)	Trường Cao đẳng Dược Trung ương – Hải Dương	919,7350	627,7350	280,0000	12,0000	-	-

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị	Tổng kinh phí	Kinh phí đã cấp lũy kế đến hết năm 2022	Kinh phí chuyển nguồn từ năm 2022 sang năm 2023	Kinh phí cấp năm 2023	Kinh phí cấp năm 2024	Kinh phí cấp năm 2025
III	Khoa học kỹ thuật và công nghệ		1.738,6900	764,7820	949,9080	12,0000	12,0000	-
27	Đề tài: Xây dựng hệ thống dữ liệu địa chất công trình trên địa bàn tỉnh Hải Dương	Sở Giao thông vận tải tỉnh Hải Dương	1.138,6900	176,7820	949,9080		12,0000	-
28	Đề tài: Nghiên cứu kéo dài thời hạn sử dụng đặc sản bánh Gai Ninh Giang Hải Dương	Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội	600,0000	588,0000		12,0000	-	-
IV	Khoa học Xã hội		1.033,0000	1.009,0000	-	24,0000	-	-
29	Đề tài: Nghiên cứu thực trạng và giải pháp phòng ngừa, hạn chế người dưới 18 tuổi phạm tội trên địa bàn tỉnh Hải Dương	Toà án nhân dân tỉnh Hải Dương	589,0000	577,0000		12,0000	-	-
30	Đề tài: Nghiên cứu đánh giá thực trạng và giải pháp phát triển bền vững các loại hình kinh tế trang trại trên địa bàn tỉnh Hải Dương	Trường Đại học Thành Đông	444,0000	432,0000		12,0000	-	-

Phụ lục IV
KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG NGHIỆP VỤ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC
VỀ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Kinh phí hoạt động nghiệp vụ quản lý Nhà nước về KH&CN (*Chi tổng kết, nghiệm thu các đề tài, dự án; xác định, tuyển chọn các nhiệm vụ khoa học và công nghệ...*): **1.083,0 triệu đồng** (Bằng chữ: **Một tỷ, không trăm tám mươi ba triệu đồng**).